

Số: 05/2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 12 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 02/TTr-STP ngày 09/01/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại tỉnh Đồng Nai giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Các trường hợp được miễn nộp lệ phí đăng ký hộ tịch

1. Đăng ký khai sinh, bao gồm đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký khai sinh quá hạn, đăng ký lại việc khai sinh;
2. Đăng ký kết hôn không có yếu tố nước ngoài, bao gồm đăng ký kết hôn, đăng ký lại việc kết hôn;
3. Đăng ký khai tử, bao gồm đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký khai tử quá hạn, đăng ký lại việc khai tử;
4. Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung, điều chỉnh hộ tịch.
5. Đăng ký nuôi con nuôi cho người dân thuộc các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa.

Điều 3. Đơn vị tổ chức thu

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc thu lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm:

1. Sở Tư pháp;
2. Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
3. Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Mức thu và mức trích lệ phí đăng ký hộ tịch

1. Mức thu

- a) Đồng tiền thu lệ phí: đồng Việt Nam.
- b) Mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch được quy định như sau:

Số TT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu
A	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã		
1	Nuôi con nuôi - Đăng ký việc nuôi con nuôi - Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng	20.000
2	Nhận cha, mẹ, con	đồng	10.000
3	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	đồng	2.000/1 bản sao
4	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng	3.000
5	Các việc đăng ký hộ tịch khác	đồng	5.000
B	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện		
1	Cấp lại bản chính giấy khai sinh	đồng	10.000
2	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	đồng	3.000/1 bản sao

3	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch.	đồng	25.000
C	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh (có yếu tố nước ngoài)		
1	Kết hôn - Đăng ký kết hôn - Đăng ký lại việc kết hôn	đồng	1.000.000
2	Nuôi con nuôi - Đăng ký việc nuôi con nuôi - Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng	2.000.000
3	Nhận con ngoài giá thú (nhận cha, mẹ, con)	đồng	1.000.000
4	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ bản gốc	đồng	5.000/1 bản sao
5	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng	10.000
6	Các việc đăng ký hộ tịch khác	đồng	50.000

2. Mức trích

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được giữ lại 100% lệ phí đăng ký hộ tịch thu được.

- Sở Tư pháp được giữ lại 40% lệ phí đăng ký hộ tịch thu được để chi trực tiếp cho công tác đăng ký hộ tịch, tổ chức quản lý thu; số còn lại nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 5. Chế độ thu nộp, quản lý sử dụng và quyết toán lệ phí

1. Chứng từ thu

- Chứng từ thu lệ phí đăng ký hộ tịch do Cục Thuế Đồng Nai phát hành theo quy định tại khoản 1 phần A mục IV Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí.

- Cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai cho đối tượng nộp lệ phí.

2. Thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

- Định kỳ trước ngày 05 (năm) hàng tháng, cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai kết quả số tiền lệ phí của tháng trước gửi cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu của cơ quan thuế quy định và nộp tiền lệ phí vào ngân sách chậm nhất là ngày thứ 20 (hai mươi) của tháng tiếp theo.

- Số trích lệ phí được sử dụng theo quy định tại khoản 8 Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

- Số thu lệ phí sau khi trích cho cơ quan thu còn lại nộp vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Lập dự toán thu, chi và quyết toán lệ phí

- Hàng năm, cơ quan thu có trách nhiệm lập dự toán thu, chi về lệ phí theo đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi cơ quan thu mở tài khoản tạm giữ tiền lệ phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

- Định kỳ cuối quý, năm cơ quan thu lệ phí phải lập quyết toán lệ phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán năm. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền lệ phí được trích để lại chưa chi hết trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 6. Công khai chế độ thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu lệ phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp lệ phí dễ nhận biết. Nội dung thông báo gồm: tên lệ phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu lệ phí.

Điều 7. Giao Giám đốc Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về lệ phí đăng ký hộ tịch, Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 9. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, KT, NC.

@DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái